

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Huỳnh Phan Châu Thành.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Lê Văn Dũng;

4/ Nguyễn Kỳ Sơn.

- Thư ký phiên tòa: 3// QNCN Võ Thành Danh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Hữu Chí, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 18/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/11/1995 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 27 Trần Phú, phường V, thành phố N, tỉnh K; nơi cư trú: 86/2B Nguyễn T, phường X, quận Y, thành phố H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Ngọc Tr; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 13/10/2021 đến ngày 22/10/2021, Tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam K35 – Quân khu 7; có mặt.

2. Huỳnh Hải Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/02/1994 tại Thành phố H; nơi cư trú: số 16/1 Liên khu 2-10, phường BH, quận B, thành phố H; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Sơn Thị X; bị cáo có vợ là Võ Ngọc Đan T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 13/10/2021 đến ngày 22/10/2021; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 22/10/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển N; địa chỉ: 18A CH, phường X, quận T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật D; địa chỉ: 350-352 Võ Văn Kiệt, phường C, quận D, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Văn H, có mặt.
2. Võ Ngọc Đan T, có mặt.
3. Nguyễn Hữu L1, vắng mặt.
4. Trần Xuân N, vắng mặt.
5. Nguyễn Phi T, vắng mặt.
6. Cao Việt L, vắng mặt.
7. Trương Hoàng L2, vắng mặt.
8. Nguyễn Văn H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu L và Huỳnh Hải Đ là nhân viên kho của Công ty Cổ phần đầu tư thương mại phát triển N (gọi tắt là công ty N), nằm trong khu vực đất quốc phòng do công ty N thuê của Công ty TNHH MTV ứng dụng kỹ thuật và sản xuất B tại địa chỉ số 18A CH, phường X, quận T, thành phố H. Trong quá trình làm việc tại kho của công ty, bị cáo L, bị cáo Đ đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý của Công ty lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong một số bưu kiện (gói hàng) của công ty N nhận chuyển phát cho khách hàng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu L như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/8/2021, Nguyễn Hữu L đến kho của công ty để làm việc (bốc xếp hàng hóa như thường ngày), đến khoảng 07 giờ 00 phút, L thấy các nhân viên khác chưa đến công ty làm việc nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong các bưu kiện để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 07 giờ 05 phút, L lấy trộm 01 (một) bưu kiện bên ngoài ghi nội dung “Điện thoại Iphone 11 64GB Black (2020) imei 354790154594558”, số vận đơn: 00038NT2108247190 trên bàn khai thác hàng hóa sau đó giấu vào hộc tủ cá nhân trong tủ nhân viên bên cạnh cửa số 1 của kho hàng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L mang bưu kiện này về phòng trọ tại địa chỉ 86/2B Nguyễn T, phường X, quận Y, thành phố H, mở bưu kiện ra và lấy được 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 64GB Black kèm dây sạc, sau đó dán bưu kiện lại như cũ.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, L đến công ty làm việc, khi đi L mang theo bưu kiện rỗng đã dán lại đặt lại vị trí cũ. Đến khoảng 07 giờ 15 phút, thấy các nhân viên khác vẫn chưa đến nên L tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 20 phút, L lén lút lấy 01 (một) bưu kiện bên ngoài ghi nội dung “Điện thoại Iphone 12 Pro Max”, số vận đơn: 00038NT2107221876 trên bàn khai thác hàng hóa sau đó tiếp tục giấu bưu kiện vào hộc tủ cá nhân. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L mang bưu kiện này về phòng trọ, mở bưu kiện ra và lấy được 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Gold kèm theo sạc, sau đó dán bưu kiện lại như cũ.

Lần thứ ba: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/8/2021, L đến công ty làm việc và mang bưu kiện rỗng đã dán lại đặt lại vị trí cũ, sau đó đến giờ L làm việc bình thường. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thấy các nhân viên khác đi ăn uống, nghỉ ngơi không còn ai ở tại kho nên L tiếp tục nảy sinh lòng tham, L lấy 01 (một) bưu kiện bên ngoài ghi nội dung “Iphone 12 Pro Max 358598937918044 + 01 củ sạc”, số vận đơn: FC7670117 trên bàn khai thác hàng hóa mang vào nhà vệ sinh tại kho, mở bưu kiện ra Long lấy được 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max 128GB Graphite và 01 (một) sạc 20W USB-C Power Adapter MHJE3ZA/A, sau đó L dán bưu kiện lại và đặt lại vị trí cũ. L lấy điện thoại này sử dụng và vứt bỏ sạc 20W USB-C Power Adapter MHJE3ZA/A trên đường đi về nhà trọ, tại khu vực đường Võ Thị Sáu, Quận Y, thành phố H. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên kho hàng đóng cửa, Công ty N cho L và các nhân viên khác nghỉ ở nhà từ ngày 24/8/2021.

Lần thứ tư: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 02/10/2021, L đến công ty làm việc trở lại. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, trời mưa, thấy các nhân viên khác không tập trung nên L đã lợi dụng sơ hở lấy trộm 01 (một) bưu kiện có số vận đơn: 0038NT2108256110 trên ba-lết (Pallet) tại cửa số 02 của kho hàng, sau đó mang bưu kiện này về phòng trọ. Tại phòng trọ, L mở bưu kiện ra và lấy được 04 (bốn) điện thoại Iphone 11 gồm: 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB Yellow (2020), 01 (một) điện thoại Iphone 11 128GB Green (2020), 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB White (2020) và 01 (một) điện thoại Iphone 11 128GB White (2020), sau đó L dán bưu kiện lại và mang bưu kiện này đến công ty đặt lại vị trí cũ vào sáng ngày hôm sau.

Với các hành vi nêu trên, L đã chiếm đoạt tại kho của Công ty N tổng cộng 07 (bảy) chiếc điện thoại Iphone các loại. L giữ lại chiếc Iphone 12 Pro Max 128 GB Graphite để sử dụng và mang bán 06 (sáu) chiếc điện thoại còn lại, cụ thể:

Ngày 28/9/2021, L mang chiếc điện thoại Iphone 11 64GB Black và Iphone 12 Pro Max 128GB Gold đến cửa hàng C (thuộc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật D) tại địa chỉ: 310 Huỳnh Tấn Phát, Quận B, thành phố H bán được tổng cộng 29.800.000 (hai mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng. Trong đó, Iphone 11 64GB Black bán được 9.000.000 (chín triệu) đồng và điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Gold bán được 20.800.000 (hai mươi triệu tám trăm nghìn) đồng. Nhân viên cửa hàng C đã thu mua 02 (hai) điện thoại trên là Trương Hoàng L.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/10/2021, sau khi đi làm về, L mang chiếc điện thoại Iphone 11 64GB Yellow (2020) đến cửa hàng C tại địa chỉ: 363 Võ Văn Tần, Quận X, thành phố H, lấy tên giả là Dương Văn Giang để bán và thu được số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Nhân viên cửa hàng thu mua điện thoại là Trần Xuân N.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/10/2021, đang nghỉ trưa tại kho thì L bỏ về nhà trọ sau đó mang chiếc điện thoại Iphone 11 128GB Green (2020) đến cửa hàng C tại địa chỉ: 55B Trần Quang Khải, Quận V, thành phố H lấy tên giả là Trần Hải Đăng để bán và thu được số tiền 10.379.000 (mười triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn) đồng. Nhân viên cửa hàng thu mua là Cao Việt L. Đến khoảng

18 giờ 30 phút cùng ngày, L mang chiếc điện thoại Iphone 11 64GB White (2020) đến cửa hàng C tại địa chỉ: 114A Phan Đăng Lưu, quận P, thành phố H, lấy tên giả là Nguyễn Nam Khoa để bán và thu được số tiền 9.309.000 (chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn) đồng. Nhân viên cửa hàng thu mua là Nguyễn Phi T.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, L xin nghỉ làm và về nhà trọ, sau đó L mang chiếc điện thoại Iphone 11 128GB White (2020) đến cửa hàng C tại địa chỉ: 359 Cộng Hòa, quận T, thành phố H, lấy tên giả là Dương Văn Giang để bán và thu được số tiền 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Nhân viên cửa hàng thu mua là Nguyễn Văn H.

Tổng số tiền mà Nguyễn Hữu L có được sau khi bán 06 (sáu) chiếc điện thoại nêu trên tại các cửa hàng C là 72.988.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng. L đã gửi số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng vào tài khoản của L tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Cách mạng tháng 8, Quận X, thành phố H, số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân.

Tổng giá trị 07 (bảy) chiếc điện thoại Iphone các loại và 01 (một) sạc 20W USB-C Power Adapter MHJE3ZA/A tại thời điểm mà Nguyễn Hữu L thực hiện hành vi chiếm đoạt tại kho của công ty N là 151.963.000 (một trăm năm mươi một triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

Hành vi phạm tội của Huỳnh Hải Đ, khoảng 16 giờ 10 phút ngày 02/8/2021, trong quá trình bốc xếp hàng hóa trên xe ô tô tại kho của Công ty N, Huỳnh Hải Đ phát hiện có 01 (một) bưu kiện bị rách (bưu kiện có số vận đơn: CP 102043755), Đ nghĩ bưu kiện này là máy chơi game nên nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Thấy Nguyễn Hữu L đang làm chung ca nên Đ nhờ L đi lấy băng keo để Đ dán lại vết rách của bưu kiện (mục đích là để L không thấy Đ lấy tài sản bên trong bưu kiện). Sau khi L đi, Đ dùng tay mở rộng vết rách rồi lấy tài sản bên trong bưu kiện giấu vào trong áo rồi tiếp tục làm việc. Sau khi L quay lại đưa băng keo cho Đ, Đ dán lại vết rách của bưu kiện và tiếp tục làm việc. Khi hết ca làm, Đ mang tài sản trộm được về phòng nghỉ của công ty và ngủ tại đây. Đến sáng ngày 03/8/2021, Đ mang tài sản trộm cắp được về nhà tại địa chỉ số 16/1 Liên khu 2-10, phường BH, quận B, thành phố H. Đ có nhắn tin nói cho L biết Đ lấy được máy chơi game nhưng L không nhắn tin trả lời cũng như không tìm hiểu Đ lấy máy chơi game gì, lấy ở đâu. Sau đó, Đ tìm hiểu thông tin trên mạng, biết tài sản trộm được là 01 (một) Card màn hình Gigabyte Gefore RTX 3070, có giá trị lớn nên Đ quyết định bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Huỳnh Hải Đ đăng thông tin bán Card màn hình Gigabyte Gefore RTX 3070 trên trang bán hàng thương mại điện tử của Công ty TNHH Chợ tốt. Sau đó, một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch điện thoại cho Đ hỏi mua Card màn hình này. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, tại đường hẻm bên cạnh địa chỉ số 961 Tân Kỳ Tân Quý, phường BH, quận B, thành phố H, Đ bán Card màn hình này cho đối tượng trên với giá 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Sau đó, Đ cho bố là ông Huỳnh Văn H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng và cho vợ là Võ Ngọc Đan T số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng và nói đây là tiền Đ mua máy tính cũ bán được lời, số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng còn lại Đ tiêu xài cá nhân.

Card màn hình Gigabyte Gefore RTX 3070 mà Huỳnh Hải Đ đã chiếm đoạt có giá trị là 28.990.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Huỳnh Hải Đ đều thừa nhận, khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Bị hại vắng mặt nhưng có lời khai tại bút lục 215-223 hồ sơ thể hiện: Vào ngày 27/9/2021 khi tôi đang trực kho thì nhận được điện thoại của các khách hàng hỏi về 03 đơn hàng gồm: 03755NT2108316179, 03755NT2108314496 và FC7670117 khi đó tôi có yêu cầu nhân viên kiểm tra thì được báo lại các mã đơn hàng trên hiện chỉ có hộp không, hàng hóa bên trong đã bị rạch lấy mất. Sau đó, tôi kiểm tra lại camera công ty thì phát hiện nhân viên dưới quyền là Nguyễn Hữu L có biểu hiện nghi vấn khi mang 01 hộp hàng đựng trong túi riêng bỏ lên vị trí bàn khai thác. Khi đó do dịch nên tôi để im và không ra trình báo, cuối tháng 9/2021 khách hàng lại hỏi tôi về đơn hàng mã CP102043755, tôi kiểm tra thì thấy hàng đã bị lấy mất và hộp bị rách. Tôi kiểm tra camera thì phát hiện ngày 02/8/2021 nhân viên kho là Huỳnh Hải Đ đã lấy cắp tài sản trên. Đến ngày 04/10/2021 khách hàng lại hỏi về đơn hàng có mã 00038NT2108256110, tôi kiểm tra thì thấy hàng đã bị lấy mất, qua kiểm tra camera thì phát hiện ngày 02/10/2021 Nguyễn Hữu L đã cầm 01 gói hàng và bỏ về. Tổng hợp lại các tài sản bị mất là 07 điện thoại di động, trong đó có 02 điện thoại Iphone 12 Pro Max, 05 điện thoại Iphone 11 và 01 Card màn hình. Đối với Nguyễn Hữu L đã trộm 07 chiếc điện thoại các loại và 01 củ sạc điện thoại thì công ty N đã được cơ quan điều tra trả lại 07 chiếc điện thoại trên; đối với củ sạc điện thoại do không thu hồi được và tài sản giá trị thấp nên công ty N không yêu cầu Nguyễn Hữu L phải bồi thường giá trị của củ sạc điện thoại và công ty cũng không yêu cầu Nguyễn Hữu L phải bồi thường gì thêm. Đối với Huỳnh Hải Đ, công ty N đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 28.990.000 đồng mà gia đình Huỳnh Hải Đ khắc phục vì vậy công ty cũng không yêu cầu Huỳnh Hải Đ phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có lời khai tại bút lục số 111, 131 hồ sơ thể hiện: Khi thực hiện thu mua các máy điện thoại nêu trên, chúng tôi hoàn toàn không biết đây là tài sản trộm cắp, nay công ty đã giao nộp đầy đủ cho Cơ quan điều tra. Đề nghị Cơ quan điều tra tiến hành điều tra theo đúng quy định pháp luật, có biện pháp thu hồi và trả lại cho chúng tôi số tiền đã bị Nguyễn Hữu L chiếm đoạt là 72.988.000 đồng; ngoài ra chúng tôi không có yêu cầu bồi thường nào khác. Ngày 02/12/2021 gia đình Nguyễn Hữu L đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho công ty D số tiền 72.988.000 đồng.

Lời khai những người làm chứng Huỳnh Văn H, Võ Ngọc Đan T, có mặt tại phiên tòa cũng như những người làm chứng vắng mặt Nguyễn Hữu L1, Trần Xuân N, Nguyễn Phi T, Cao Việt L, Trương Hoàng L2, Nguyễn Văn H1 khai tại các bút lục 212-213, 231-232; 235-238; 242-243; 247-248; 252-253 hồ sơ đều đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường (Bút lục 76-87 hồ sơ): Công ty chuyên phát N thuộc địa bàn quận T, thành phố H, xung quanh công ty bao gồm các mặt trước, sau, phải, trái đều tiếp giáp với các công ty khác cũng thuộc địa bàn quận T (kho tổng hợp nằm phía sau Công doanh trại Quân đội Nhân dân Việt Nam). Tại kho tổng chứa hàng của công ty N ghi nhận: Nhìn từ ngoài vào phía bên trong kho, thấy kho có tổng cộng 06 cửa ra vào, mỗi cửa có kích thước đo được là 3,8 mét x 3 mét và tình trạng cửa đang mở. Từ cửa bước vào bên trong kho đặt lần lượt các số thứ tự ký hiệu từ 01 đến 03 là ba vị trí ghi nhận nơi phát hiện tài sản bị đối tượng lấy trộm ở các vị trí khác nhau ở bên trong và ngoài kho tổng chứa hàng của công ty N.

Vị trí số 01 nơi mất tài sản nằm phía trong kho sau cửa ra vào số ba và cách cửa khoảng 1,2 mét, cách tường trái trước khoảng 13 mét.

Vị trí số 02 nơi mất tài sản nằm phía ngoài kho trước cửa số bốn. Vị trí số 02 cách vị trí số 01 khoảng cách đo được là 10 mét.

Vị trí số 03 nơi mất tài sản nằm phía trong kho, tài sản để trên bàn khai thác hàng hóa. Bàn có kích thước đo được thực tế là 2,9 mét x 0,8 mét x 1,2 mét. Vị trí số 03 cách vị trí số 02 khoảng cách là 23 mét và cách tường trái phía sau của kho là 4 mét.

Khám nghiệm hiện trường tại các vị trí số 01, 02, 03 không phát hiện thấy có các dấu vết lạ, bất thường. Mở rộng khám nghiệm còn ghi nhận các góc bên trong và ngoài kho tổng chứa hàng của công ty N có các hệ thống camera đang trong tình trạng hoạt động.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự (Bút lục số 93-94 hồ sơ):

- Card màn hình Gigabyte Gefore RTX 3070 có giá trị 28.900.000 đồng.
- Điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Gold có giá trị 30.990.000 đồng.
- Điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Graphite có giá trị 27.892.000 đồng.
- Sạc 20W USB-C Power Adapter MHJE3ZA/A có giá trị 408.000 đồng.
- Điện thoại Iphone 11 64GB Black (2020) có giá trị 14.990.000 đồng.
- Điện thoại Iphone 11 64GB Yellow (2020) có giá trị 17.839.000 đồng.
- Điện thoại Iphone 11 64GB White (2020) có giá trị 17.839.000 đồng.
- Điện thoại Iphone 11 128GB Green (2020) có giá trị 20.989.000 đồng.
- Điện thoại Iphone 11 128GB White (2020) có giá trị 20.989.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS71 ngày 18/02/2022 Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS và bị cáo Huỳnh Hải Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS và bị cáo Huỳnh Hải Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn

Hữu L từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Hải Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 26/4/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường BH, quận B, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Ghi nhận bị hại Công ty N đã nhận lại 07 chiếc điện thoại trên; đối với củ sạc do không thu hồi được tài sản và tài sản giá trị thấp nên Công ty N không yêu cầu Nguyễn Hữu L phải bồi thường gì thêm. Ghi nhận bị hại Công ty N đã nhận được số tiền 28.990.000 (hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng mà Huỳnh Hải Đ đã tác động gia đình bồi thường, vì vậy Công ty N cũng không yêu cầu Huỳnh Hải Đ phải bồi thường gì thêm.

Ghi nhận Nguyễn Hữu L đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho Công ty D số tiền 72.988.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Công ty D cũng không yêu cầu Nguyễn Hữu L phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB Kingston DTSE9 4GB để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Trong lời tự bào chữa, bị cáo Nguyễn Hữu L không bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Huỳnh Hải Đ không bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện chăm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Việc các cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố không tách vụ án thành 02 vụ án độc lập là vi phạm thủ tục tố tụng hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017 ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định việc phối hợp giữa các Cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung; tuy có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nhưng không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo; những người làm chứng có mặt; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để

xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu L: Từ ngày 21/8/2021 đến ngày 02/10/2021, trong quá trình làm việc tại kho của Công ty N, bị cáo Nguyễn Hữu L đã có hành vi lén lút 04 lần lấy cắp tài sản trong các bưu kiện công ty N nhận chuyển phát cho khách hàng, sau đó mang về phòng trọ tại địa chỉ 86/2B Nguyễn T, phường X, quận Y, thành phố H cất giữ. Các tài sản bị cáo lấy trộm được là 01 (một) sạc 20W USB-C Power Adapter MHJE3ZA/A và 07 (bảy) điện thoại Iphone các loại, trong đó gồm: 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Gold; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Graphite; 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB Black (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB Yellow (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB White (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 128GB Green (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 128GB White (2020). Bị cáo giữ lại chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Graphite để sử dụng, còn 06 (sáu) chiếc điện thoại còn lại bị cáo đã mang đến bán tại các cửa hàng C trên địa bàn thành phố H và thu được số tiền 72.988.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo L đã chiếm đoạt tại kho của Công ty N có giá trị tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 151.936.000 (một trăm năm mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn) đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Hải Đ, khoảng 16 giờ 10 phút ngày 02/8/2021, trong quá trình bốc xếp hàng hóa trên xe ô tô tại kho của Công ty N, bị cáo Huỳnh Hải Đ đã lén lút trộm cắp 01 (một) Card màn hình Gigabyte Gefore RTX 3070 bên trong 01 bưu kiện và mang về nhà cất giữ. Sau đó, ngày 04/8/2021 bị cáo Đ đã bán Card màn hình này cho 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với giá 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Giá trị Card màn hình Gigabyte Gefore RTX 3070 bị cáo Đ chiếm đoạt tại kho của công ty N có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 28.990.000 (hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu L đã thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản của Công ty N, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Huỳnh Hải Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại kho của Công ty N. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Huỳnh Hải Đ thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, không bàn bạc, thống nhất với nhau và vào các thời gian khác nhau. Do đó, bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Huỳnh Hải Đ không đồng phạm với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; ghi nhận bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại; việc xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; riêng bị cáo Huỳnh Hải Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ chỉ vì mục đích nhu cầu tiêu xài cá nhân các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự đây là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã có hành vi phạm tội 04 lần, tài sản mỗi lần bị cáo phạm tội đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, xét cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Đối với bị cáo Huỳnh Hải Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đang cùng vợ nuôi 02 con nhỏ và có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo Huỳnh Hải Đ được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục cũng có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về dân sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hữu L chiếm đoạt 01 (một) sạc 20W USB-C Power Adapter MHJE3ZA/A và 07 (bảy) điện thoại Iphone các loại, trong đó gồm: 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Gold; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB Graphite; 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB Black (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB Yellow (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB White (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 128GB Green (2020); 01 (một) điện thoại Iphone 11 128GB White (2020) của bị hại Công ty N. Tuy nhiên, ngày 13/01/2022 bị hại đã nhận lại tài sản là 07 chiếc điện thoại Iphone trên; đối với sạc 20W USB-C Power Adapter MHJE3ZA/A do không thu hồi được và tài sản giá trị thấp nên Công ty N không yêu cầu Nguyễn Hữu L bồi thường gì thêm nên HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty D yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu L hoàn trả số tiền 72.988.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Ngày 02/12/2021 Nguyễn Hữu L là em ruột của Nguyễn Hữu L đã thay mặt gia đình hoàn trả số tiền 72.988.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng cho Công ty D. Công ty D không yêu cầu Nguyễn Hữu L phải bồi thường gì thêm nên HĐXX ghi nhận.

Đối với bị cáo Huỳnh Hải Đ chiếm đoạt 01 Card màn hình Gigabyte Gefore RTX 3070 có giá trị 28.990.000 (hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng của Công ty N. Tuy nhiên, ngày 13/01/2022 Công ty N đã nhận số tiền 28.990.000 (hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng mà gia đình Huỳnh Hải Đ khắc phục nên cũng không yêu cầu Huỳnh Hải Đ phải bồi thường gì thêm nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB Kingston DTSE9 4GB để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Huỳnh Hải Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Huỳnh Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 13/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Hải Đ 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 26/4/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường BH, quận B, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Huỳnh Hải Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự

Ghi nhận bị cáo Huỳnh Hải Đ đã tác động gia đình bồi thường xong cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển N số tiền 28.990.000 (hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hữu L đã tác động gia đình bồi thường xong cho Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật D số tiền 72.988.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB Kingston DTSE9 4GB để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Huỳnh Hải Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (26/4/2022), các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- VKSQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSKV71;
- ĐTHSKV2 CTCSN BQP;
- Trại tạm giam K35-QK7;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL, NVLQĐVA;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1// Huỳnh Phan Châu Thành